

Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **25/2022/TLST-HNGĐ** ngày **24** tháng **11** năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hồng H**- Sinh năm: 1982;
Nơi ĐKKHTT: Thôn Đ, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị đơn: Anh **Vũ Xuân H1**- Sinh năm: 1977;
Nơi ĐKKHTT: Bản C, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều **54, 55, 57, 58, 81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **02** tháng **02** năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **02** tháng **02** năm **2023** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hồng H và anh Vũ Xuân H1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Hồng H và anh Vũ Xuân H1 thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Chị Lê Thị Hồng H và anh Vũ Xuân H1 có **hai** con chung chưa thành niên là **cháu Vũ Thị Lê Gi, sinh ngày 12/8/2012 và cháu**

Vũ Lê H2, sinh ngày 02/9/2017. Chị Lê Thị Hồng H và anh Vũ Xuân H1 thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Lê Thị Hồng H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung chưa thành niên là cháu **Vũ Thị Lê Gi và cháu Vũ Lê H2** đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Lê Thị Hồng H không yêu cầu anh Vũ Xuân H1 cấp dưỡng nuôi con chung **nên Tòa án không xem xét giải quyết.**

Anh Vũ Xuân H1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Hạnh. Chị H có quyền yêu cầu anh H1 cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Vũ Xuân H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lê Thị Hồng H và anh Vũ Xuân H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lê Thị Hồng H và anh Vũ Xuân H1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của **các đương sự** là để chị Lê Thị Hồng H nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh Vũ Xuân H1 phải nộp. Tổng cộng chị Lê Thị Hồng H phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: **AA/2021/0000958 ngày 24/11/2022** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị Lê Thị Hồng H được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng